

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
KHOA THỐNG KÊ – TIN HỌC



BÁO CÁO NHÓM 2

QUẢN TRỊ DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

TÊN ĐỀ TÀI: XÂY DỰNG ỨNG DỤNG KIỂM TRA DA MẶT - MEDISKIN

GVHD:

Hoàng Nguyên Vũ

Lớp tín chỉ:

MIS3004_47K14

Thành viên:

Lê Thị Cẩm Trâm (Nhóm trưởng)

Mai Thị Hoàng Diễm

Cao Lê Thị Tuyết Nhung

Trần Thị Diễm Quỳnh

Mai Thị Tuyết Trâm

Trần Thị Hoàng Yến

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 04 năm 2023

MỤC LỤC

I.	LỜI MỞ ĐẦU	5
II.	GIỚI THIỆU DỰ ÁN.....	6
1.	Giới thiệu sơ lược về ứng dụng MEDISKIN	6
2.	Hình thức hoạt động.....	6
3.	Phạm vi dự án.....	7
III.	QUẢN LÝ PHẠM VI	8
1.	Phạm vi dự án.....	8
1.1	Phạm vi sản phẩm.	8
1.1.1	Đầu ra	8
1.1.2	Chức năng.....	8
1.2	Phạm vi tài nguyên.....	8
1.3	Phạm vi thời gian	9
1.4	Công việc được phân chia.....	9
2.	Lựa chọn các công cụ thiết lập/ Công nghệ hỗ trợ.....	9
IV.	QUẢN LÝ THỜI GIAN.....	9
1.	Bảng phân rã công việc	10
2.	Biểu đồ Gantt tổng quát quản lý thời gian	13
V.	QUẢN LÝ CHI PHÍ DỰ ÁN.....	13
1.	Chi phí nhân công	13
2.	Bảng chi phí chi tiết dự án	14
VI.	QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG.....	15
1.	Khái quát về chất lượng	16
2.	Các đánh giá chất lượng trong dự án.....	17
3.	Kế hoạch giám sát chất lượng	17
4.	Bảng kế hoạch đánh giá chất lượng chi tiết	18
VII.	QUẢN LÝ RỦI RO.....	21
1.	Giới thiệu kế hoạch rủi ro.....	21
2.	Bảng kế hoạch rủi ro	21
VIII.	KẾT LUẬN	25
1.	Lý do phát triển dự án	25
2.	Những kết quả đã đạt được	25
3.	Đánh giá và kết quả của dự án	25
3.1	Đánh giá về nhân lực	25

3.2	Ưu điểm của dự án	25
3.3	Nhược điểm của dự án	25
3.4	Bài học kinh nghiệm	25

PHỤ LỤC

GIAO DIỆN ỨNG DỤNG MEDISKIN	26
1. Giao diện màn hình chính – Cẩm Trâm	26
1.1 Đặc tả giao diện màn hình:	26
1.2 Hình minh họa.....	29
2. Chức năng đăng ký – Hoàng Yến.....	29
2.1 Documents:	29
2.2 Đặc tả:	29
2.3 Sơ đồ hoạt động:	30
2.4 Hình minh họa:	31
2.5 Đặc tả:	32
3. Chức năng Phân tích làn da – Diễm Quỳnh	33
3.1 Tổng quát:	33
3.2 Mục đích:	33
3.3 Yêu cầu cụ thể:.....	33
3.4 Luồng hoạt động:	33
3.5 Giao diện:.....	33
4. Chức năng Danh sách chuyên gia – Tuyết Nhung	36
4.1 Tổng quát:	36
4.2 Mục đích:	36
4.3 Sơ đồ hoạt động:	36
4.4 Hình minh họa.....	37
4.5 Đặc tả	38
5. Chức năng Quản lý sản phẩm – Tuyết Trâm	39
5.1 Description	39
5.2 Mục đích:	39
5.3 Yêu cầu cụ thể:.....	39
5.4 Luồng hoạt động	40
5.5 Hình ảnh giao diện gợi ý sản phẩm.....	40
5.6 Hình ảnh giao diện thông tin chi tiết sản phẩm	41

5.7	Hình ảnh giao diện kho lưu trữ sản phẩm	42
6.	Chức năng Tiến trình trên da – Hoàng Diễm	43
6.1	Tổng quát:	43
6.2	Mục đích:	43
6.3	Yêu cầu cụ thể:.....	43
6.4	Sơ đồ hoạt động:	43
6.5	Hình ảnh.....	43

BẢNG BIỂU

Bảng 1.1	Bảng phân công việc: Lập kế hoạch và thu thập dữ liệu	10
Bảng 2.1	Bảng phân công việc: Phân tích và thiết kế hệ thống	11
Bảng 3.1	Bảng phân công việc: Phát triển chức năng và giao diện – Kiểm thử tối ưu hóa	12
Bảng 4.1	Bảng phân công việc: Triển khai và đánh giá	12
Bảng 5.1	Bảng chi phí cần thiết cho nhân công	13
Bảng 6.1	Bảng chi phí chi tiết cho dự án	15
Bảng 7.1	Bảng chi phí được tính qua từng sprint bằng đơn vị USD.....	15
Bảng 8.1	Bảng chi phí được tính qua từng sprint bằng đơn vị VNĐ	15
Bảng 9.1	Bảng nhiệm vụ cho quản lý chất lượng	16
Bảng 10.1	Bảng kế hoạch giám sát chất lượng.....	18
Bảng 11.1	Bảng kế hoạch đánh giá chất lượng chi tiết của dự án.....	20

I. LỜI MỞ ĐẦU

Trong thời đại hiện nay, với sự phát triển không ngừng của Công nghệ Thông tin và Internet, vai trò của chúng không thể phủ nhận trong cuộc sống hàng ngày của mỗi người. Công nghệ thông tin đang được phát triển và ứng dụng mạnh mẽ trong các lĩnh vực quản lý sản xuất, quản lý kinh doanh, dịch vụ, quản lý xã hội cũng như tất cả các lĩnh vực khác và quản lý bán hàng là một trong những lĩnh vực đó. Cùng với đó, lĩnh vực chăm sóc da cũng đang trở nên ngày càng quan trọng và được quan tâm rộng rãi. Để đáp ứng nhu cầu này, chúng em chọn đề tài “Xây dựng ứng dụng kiểm tra da mặt - MEDISKIN” để làm báo cáo kết thúc học phần môn học Quản Trị Dự Án Công Nghệ Thông Tin. Chúng em xin chân thành cảm ơn các thầy, cô bộ môn đã tận tình giảng dạy chúng em trong suốt thời gian học tập vừa qua. Nhờ có sự chỉ dạy tận tình của các thầy, cô để giúp chúng em hoàn thành báo cáo này. Chúng em chân thành xin gửi lời cảm ơn đặc biệt đến thầy Hoàng Nguyên Vũ - người đã giảng dạy môn Quản Trị Dự Án Công Nghệ Thông Tin, trực tiếp hướng dẫn tận tình, sửa chữa và đóng góp nhiều ý kiến quý báu giúp chúng em hoàn thành bài báo cáo này. Thầy đã giúp chúng em trang bị kiến thức môn học và hơn cả là động lực để tiếp tục trên con đường chinh phục công nghệ. Chúng em xin chân thành cảm ơn thầy cô!

II. GIỚI THIỆU DỰ ÁN

1. Giới thiệu sơ lược về ứng dụng MEDISKIN

MEDISKIN là một ứng dụng kiểm tra da mặt hàng đầu, được thiết kế để cung cấp thông tin và đánh giá chính xác về tình trạng da của người dùng. Đặc biệt, MEDISKIN sử dụng công nghệ thông tin và kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực chăm sóc da để đưa ra những giải pháp và gợi ý phù hợp nhằm cải thiện và bảo vệ làn da.

Với MEDISKIN, người dùng có thể thực hiện kiểm tra da mặt một cách dễ dàng và nhanh chóng chỉ qua một ứng dụng di động. Ứng dụng cung cấp các chức năng đa dạng như phân tích loại da, đánh giá tình trạng da, và đề xuất các sản phẩm chăm sóc da phù hợp.

Điểm đặc biệt của MEDISKIN là khả năng tùy chỉnh và cá nhân hóa dựa trên thông tin cụ thể về da của mỗi người dùng. Điều này giúp người dùng tiết kiệm thời gian và công sức trong việc tìm kiếm các sản phẩm chăm sóc da phù hợp trên thị trường.

Với cam kết đem lại những trải nghiệm chăm sóc da tốt nhất, MEDISKIN luôn cập nhật và phát triển để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dùng, mang lại sự tự tin và hạnh phúc cho mọi làn da.

2. Hình thức hoạt động

MEDISKIN hoạt động thông qua một ứng dụng di động, cho phép người dùng truy cập và sử dụng dễ dàng trên các thiết bị di động như điện thoại thông minh và máy tính bảng. Dưới đây là các bước về cách MEDISKIN hoạt động:

1. Tải và cài đặt ứng dụng: Người dùng tải và cài đặt ứng dụng MEDISKIN từ cửa hàng ứng dụng của nền tảng di động mà họ sử dụng, chẳng hạn như App Store cho iOS hoặc Google Play Store cho Android.
2. Đăng nhập hoặc đăng ký tài khoản: Sau khi cài đặt, người dùng có thể đăng nhập vào tài khoản hiện có hoặc đăng ký tài khoản mới trên ứng dụng MEDISKIN.
3. Thực hiện kiểm tra da mặt: Người dùng sử dụng camera của thiết bị di động để chụp ảnh của khuôn mặt của họ. Sau đó, ứng dụng sẽ phân tích và đánh giá tình trạng da mặt dựa trên các thông số như loại da, vấn đề da và cần thiết chăm sóc.
4. Nhận kết quả và gợi ý: MEDISKIN sẽ hiển thị kết quả kiểm tra da mặt và đề xuất các sản phẩm hoặc phương pháp chăm sóc da phù hợp với nhu cầu và tình trạng da của người dùng.
5. Tùy chỉnh và cá nhân hóa: Người dùng có thể tùy chỉnh và cá nhân hóa thông tin về da của họ trên ứng dụng, giúp MEDISKIN cung cấp các gợi ý chăm sóc da chính xác và hiệu quả hơn.
6. Theo dõi và cập nhật: MEDISKIN cung cấp các tính năng để người dùng theo dõi và cập nhật thông tin về tình trạng da mặt của họ theo thời gian, cũng như nhận các thông báo và gợi ý mới nhất về chăm sóc da.

3. Phạm vi dự án

Dự án xây dựng ứng dụng được sử dụng trên ứng dụng di động có hệ điều hành tối thiểu: Androi 6.0 và IOS 12

Mục tiêu: xây dựng ứng dụng soi da

Yêu cầu hệ thống:

- Thân thiện dễ sử dụng
- Dễ dàng quản lý với người quản lý
- Dễ nâng cấp, bảo trì phần mềm

Yêu cầu từ khách hàng:

- Hệ thống có chức năng đăng nhập cho người sử dụng khi truy nhập
- Chức năng phân tích làn da
- Chức năng gợi ý các sản phẩm phù hợp với làn da.
- Chức năng lời khuyên từ các chuyên gia da liễu
- Chức năng tiến độ da
- An toàn thông tin dữ liệu bảo mật

Lịch trình dự án: được chia thành 6 giai đoạn, bao gồm các công việc cụ thể, thời gian thực hiện và người chịu trách nhiệm.

Thời gian hoàn thành:

- Ngày bắt đầu: 09/02/2024.
- Ngày kết thúc: 27/03/2024.

Kinh phí cho dự án: 100.000.000 vnd (Một trăm triệu đồng chẵn).

Kinh phí dự trữ: 10% tổng kinh phí.

Các điều kiện ràng buộc

- Phạm vi của dự án là không thay đổi trong quá trình làm dự án vì vậy thời gian và kinh phí cho dự án cũng là không thay đổi.
- Phía khách hàng không chấp nhận nếu giao sản phẩm chậm hơn 10 ngày, sản phẩm không đảm bảo chất lượng, không đúng yêu cầu sẽ không được chấp nhận.
- Mọi rủi ro về mặt kỹ thuật, con người khách hàng không chịu trách nhiệm
- Các rủi ro liên quan tới cửa hàng đại diện phía bên dự án phải thông báo trước.
- Nếu xảy ra lỗi trong thời gian bảo trì phía bên công ty sẽ chịu mọi chi phí bảo trì cũng như tổn thất do hệ thống gây ra.
- Hết thời gian bảo trì nếu hệ thống có lỗi phía bên công ty sẽ sang xem xét (nếu có nhu cầu) nhưng phía cửa hàng phải trả mọi chi phí.

Sản phẩm bàn giao

- Hệ thống được thiết kế và triển khai đầy đủ các chức năng yêu cầu của bên phía khách hàng

- Cơ sở dữ liệu hệ thống
- Mã nguồn (Source code)
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng
- Giấy bảo hành

III. QUẢN LÝ PHẠM VI

1. Phạm vi dự án

1.1 Phạm vi sản phẩm.

Sản phẩm bàn giao phải thỏa mãn các yêu cầu sau:

- Hệ thống hoạt động tốt với đầy đủ các chức năng theo thiết kế cho trước.
- Hệ thống dễ sử dụng và thân thiện với người dùng.
- Giao diện dễ nhìn và trực quan.
- Tận dụng cơ sở hạ tầng có sẵn.

1.1.1 Đầu ra

Hệ thống hoàn chỉnh sẽ bao gồm các chức năng sau:

- Chấm điểm, phân tích da
- So sánh tình trạng da trước với sau
- Chat với chuyên gia
- Gợi ý sản phẩm

1.1.2 Chức năng

Ứng dụng bao gồm các chức năng sau:

- Đăng ký, đăng nhập
- Phân tích
- Tiến trình → So sánh
- Gợi ý sản phẩm
- Quản lý sản phẩm
- Chat với chuyên gia
- Thanh toán

1.2 Phạm vi tài nguyên

Tổng kinh phí cho dự án là: 100.000.000 VNĐ bao gồm:

- Tiền lương cho nhân viên.
- Các chi phí phát sinh.
- Chi phí dự trữ: 10% trên tổng kinh phí dự án.
- Số thành viên tham gia dự án: 6 người.

1.3 Phạm vi thời gian

Thời gian hoàn thiện sản phẩm: 1 tháng 19 ngày.

Ngày bắt đầu:09/01/2024

Ngày kết thúc:27/03/2024

1.4 Công việc được phân chia

Các công việc sẽ được phân chia theo 6 sprint

- Sprint 1: Xác định yêu cầu hệ thống
Xác định yêu cầu hệ thống sau đó viết backlog, sắp xếp vị trí backlog và phân chia công việc cho các thành viên trong nhóm.
- Sprint 2 + 3: Phân tích và thiết kế
Thiết kế giao diện bằng figma và các bảng, các kết nối trong cơ sở dữ liệu.
- Sprint 4 + 5: Phát triển
Phát triển song song back-end và front-end cho các chức năng để kịp tiến độ sprint.
- Sprint 6: Kiểm thử và Triển khai
 - Kiểm thử thực hiện xuyên suốt trong quá trình thực hiện dự án.
 - Theo dõi và bảo trì khi phát hiện lỗi hoặc có phản hồi lỗi từ user.

2. Lựa chọn các công cụ thiết lập/ Công nghệ hỗ trợ

- Ngôn ngữ: Python
- Framework: React Native
- Xử Lý Hình Ảnh và Machine Learning: OpenCV
- Databases: Oracle
- Visual Studio Code.
- Các thư viện cài đặt thêm.
- Các plugin và các theme.

IV. QUẢN LÝ THỜI GIAN

Phạm vi thời gian: 3 tháng

Thời gian hoàn thành: 3 tháng

Ngày bắt đầu:09/01/2024

Ngày kết thúc:27/03/2024

1. Bảng phân rã công việc

CÔNG VIỆC
Lập kế hoạch và thu thập dữ liệu
Lập kế hoạch cho dự án
Tài liệu quản lý dự án
Bản kế hoạch đảm bảo chất lượng
Bản kế hoạch quản lý cấu hình
Bản kế hoạch quản lý truyền thông marketing
Xác định yêu cầu
Tài liệu yêu cầu mỗi chức năng
Xác định giao diện ứng dụng
Mô tả giao diện hệ thống
Xây dựng biểu đồ use case cho hệ thống
Kiểm định lại chất lượng

Bảng 1.1 Bảng phân công việc: Lập kế hoạch và thu thập dữ liệu

Phân tích và thiết kế hệ thống
Tài liệu phân tích hệ thống
Tạo biểu đồ lớp
Sơ đồ hoạt động cho chức năng Phân tích làn da
Sơ đồ hoạt động cho chức năng Quản lý sản phẩm
Sơ đồ hoạt động cho chức năng Tiến trình trên da
Sơ đồ hoạt động cho chức năng Kết nối với chuyên gia
Sơ đồ hoạt động của Đăng ký
Sơ đồ hoạt động của Đăng nhập
Tài liệu thiết kế hệ thống
Xây dựng cơ sở dữ liệu cho bảng Đăng kí
Xây dựng cơ sở dữ liệu cho bảng Hồ sơ người dùng
Xây dựng cơ sở dữ liệu cho bảng Phân tích làn da
Xây dựng cơ sở dữ liệu cho bảng Gợi ý sản phẩm
Xây dựng cơ sở dữ liệu cho bảng Tiến trình trên da
Xây dựng cơ sở dữ liệu cho bảng Chuyên gia

Bảng 2.1 Bảng phân công việc: Phân tích và thiết kế hệ thống

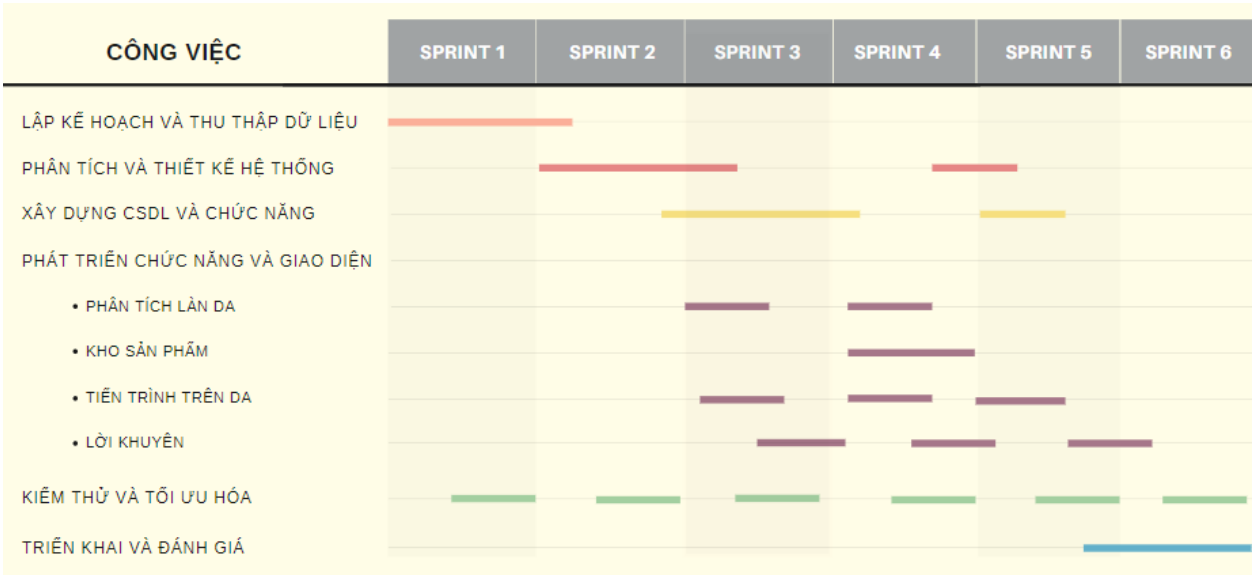
Phát triển chức năng và giao diện
Chức năng Đăng ký, Đăng nhập, Đăng xuất, Quên mật khẩu
Chức năng Phân tích làn da
Chức năng Gợi ý sản phẩm
Chức năng Tiến trình trên da
Chức năng Lời khuyên
Kiểm thử và tối ưu hóa
Kiểm thử các module chức năng
Báo cáo kiểm thử chức năng
Báo cáo kiểm thử chức năng Đăng ký, Đăng nhập
Báo cáo kiểm thử chức năng Phân tích làn da
Báo cáo kiểm thử chức năng Gợi ý sản phẩm
Báo cáo kiểm thử chức năng Tiến trình trên da
Báo cáo kiểm thử chức năng Kết nối với chuyên gia
Kiểm thử tích hợp ứng dụng

Bảng 3.1 Bảng phân công việc: Phát triển chức năng và giao diện – Kiểm thử tối ưu hóa

Triển khai và đánh giá
Mô phỏng hoạt động của ứng dụng
Viết tài liệu hướng dẫn sử dụng ứng dụng

Bảng 4.1 Bảng phân công việc: Triển khai và đánh giá

2. Biểu đồ Gantt tổng quát quản lý thời gian



V. QUẢN LÝ CHI PHÍ DỰ ÁN

1. Chi phí nhân công

- Đơn vị ước tính theo giờ dao động 12 tiếng /sprint.
- Mức lương trả theo năng lực làm việc.
- Mức lương cao nhất là 26.400.000 VNĐ => 440.000/sprint

STT	Họ Tên	Vai trò	Trình Độ	Lương/sprint
1	Lê Thị Cẩm Trâm	Quản lý dự án	Khá	440.000 VNĐ
2	Trần Thị Diễm Quỳnh	Quản lý sản phẩm	Khá	~ 308.000 VNĐ
3	Mai Thị Tuyết Trâm	Thiết kế UX /UI	Khá	~ 176.000 VNĐ
4	Cao Lê Thị Tuyết Nhung	Dev	Khá	~ 264.000 VNĐ
5	Trần Thị Hoàng Yến	Tester, BA	Khá	~ 264.000 VNĐ
6	Mai Thị Hoàng Diễm	Quản trị cơ sở dữ liệu	Khá	~ 198.000 VNĐ

Bảng 5.1 Bảng chi phí cần thiết cho nhân công

2. Bảng chi phí chi tiết dự án

Bảng chi phí chi tiết được tính dựa vào đơn giá USD

Mục		Sprint 1	Sprint 2	Sprint 3	Sprint 4	Sprint 5	Sprint 6	Tổng
1. Nhân sự		Số giờ làm	Số giờ làm	Số giờ làm	Số giờ làm	Số giờ làm	Số giờ làm	
Vai trò	Đơn giá (USD/giờ)							
Quản lý dự án	10	20	20	20	20	20	20	1200
Quản lý Sản Phẩm	9	12	12	16	16	14	14	756
Thiết kế UX/UI	6	8	10	10	8	6	6	288
Nhà phát triển	8	12	12	12	12	12	12	576
Kỹ sư Kiểm Thử, BA	4	10	10	14	14	14	10	288
Quản Trị Cơ Sở Dữ Liệu	7	7	7	11	11	9	9	378
2. Chi phí tạo phần mềm								
App Store/ năm đầu		110						110
Google Play		30						30
Bảo trì		15						15
3. Chi phí triển khai và marketing		40						40
4. Chi phí khác								
Gặp khách hàng		5					5	10
Họp nhóm		12	12	12	12	12	12	72
Tài liệu		20						20
Dự trữ		20						20
Tổng theo từng sprint								3803

Bảng 6.1 Bảng chi phí chi tiết cho dự án

Bảng chi phí qua từng sprint được tính bằng đơn vị USD

Sprint	Nhân sự	Chi phí khác	Tổng chi phí
Sprint 1	541	57	598
Sprint 2	553	12	565
Sprint 3	633	12	645
Sprint 4	621	12	633
Sprint 5	577	12	589
Sprint 6	561	212	773
			3803

Bảng 7.1 Bảng chi phí được tính qua từng sprint bằng đơn vị USD

Bảng chi phí qua từng sprint được tính bằng đơn vị VNĐ

Sprint	Nhân sự	Chi phí khác	Tổng chi phí
Sprint 1	11902000	1254000	13156000
Sprint 2	12166000	264000	12430000
Sprint 3	13926000	264000	14190000
Sprint 4	13662000	264000	13926000
Sprint 5	12694000	264000	12958000
Sprint 6	12342000	4664000	17006000
			83666000

Bảng 8.1 Bảng chi phí được tính qua từng sprint bằng đơn vị VNĐ

Kết luận: Với tổng chi phí cho dự án là 100.000.000 VNĐ. Sau khi tính toán lại hết các chi phí, thì dự án cho chi phí này là 83.666.000 VNĐ

VI. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

1. Khái quát về chất lượng

Mục đích của quản lý chất lượng:

- Xác định chất lượng sản phẩm thỏa mãn được khách hàng không.
- Giám sát đánh giá, kịp thời phát hiện sai sót từ đó có kế hoạch khắc phục.

Phạm vi thực hiện:

- Được tiến hành ở từng giai đoạn của dự án.

Các bên tham gia trong quản lý chất lượng:

- Phải đặt vấn đề đảm bảo chất lượng lên hàng đầu.
- Hiểu rõ các tiêu chuẩn chất lượng được sử dụng.
- Xây dựng xác định các hoạt động tài liệu cần thiết hỗ trợ việc quản lý chất lượng dự án.

STT	Họ Tên	Vai trò	Nhiệm vụ
1	Trần Thị Hoàng Yến	Quản lý dự án	- Lập kế hoạch quản lý chất lượng. - Đề ra chiến lược để nâng cao chất lượng. - Tạo các báo cáo chất lượng trong từng thời điểm.
2	Trần Thị Diễm Quỳnh	Quản lý chất lượng	- Giám sát quá trình quản lý chất lượng. - Hỗ trợ việc quản lý chất lượng.
3	Mai Thị Tuyết Trâm	Quản lý chất lượng	- Giám sát quá trình quản lý chất lượng. - Hỗ trợ việc quản lý chất lượng.
4	Cao Lê Thị Tuyết Nhung	Quản lý chất lượng	- Giám sát quá trình quản lý chất lượng. - Hỗ trợ việc quản lý chất lượng.
5	Trần Thị Hoàng Yến	Quản lý chất lượng	- Giám sát quá trình quản lý chất lượng. - Hỗ trợ việc quản lý chất lượng.
6	Mai Thị Hoàng Diễm	Quản lý chất lượng	- Giám sát quá trình quản lý chất lượng. - Hỗ trợ việc quản lý chất lượng.
7	Khách hàng		- Đánh giá góp về chất lượng dự án.

Bảng 9.1 Bảng nhiệm vụ cho quản lý chất lượng

2. Các đánh giá chất lượng trong dự án

Trong dự án này có thể sử dụng các metric (đánh giá) sau:

- Tính khả dụng của giao diện: Giao diện hệ thống phải dễ sử dụng cho những người chưa từng sử dụng hệ thống và vẫn phải đảm bảo các chức năng đồng thời cung cấp đủ thông tin cần thiết với người sử dụng.
- Tính toàn vẹn của dữ liệu: Đảm bảo dữ liệu không bị mất mát hay thay đổi trong quá trình truyền tải. Việc này rất quan trọng, vì đây là hệ thống quản lý nhân viên và sản phẩm của toàn cửa hàng. Chính vì vậy, các thông tin cần chính xác.
- Tính ổn định của ứng dụng: Khả năng tránh những tác động không mong muốn khi chỉnh sửa phần mềm.
- Tính phù hợp: Phần mềm phải cung cấp các chức năng thích hợp cụ thể ở dự án này là: khả năng soi da và phân tích tình trạng da, cung cấp thông tin hữu ích giúp người dùng hiểu rõ hơn về làn da của mình và lựa chọn sản phẩm phù hợp.
- Tính đáp ứng thời gian: Đảm bảo hệ thống có thể đưa ra một trả lời, một thời gian xử lý và một tốc độ thông lượng hợp lý khi nó thực hiện công việc của mình, dưới một điều kiện làm việc xác định

Các loại kiểm thử sử dụng

- Kiểm thử chức năng định kỳ nhằm đảm bảo chức năng của phần mềm và tuân thủ đúng quy định.
- Kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu trên một tập dữ liệu mẫu.
- Thiết lập lịch trình kiểm định/kiểm thử định kỳ dựa trên các phụ thuộc và đặc điểm kỹ thuật của dự án; Điều hòa lập lịch báo cáo hiệu quả hoạt động của phần mềm và những kết quả kiểm định thực tế với các tiêu chuẩn chất lượng và các mục tiêu hiệu quả hoạt động của các chức năng chính trong danh mục mà phía khách hàng đã đề ra và mong muốn đạt được khi nhận được sản phẩm.

3. Kế hoạch giám sát chất lượng

Thời Gian	Công Việc Hoàn Thành	Nội Dung Đánh Giá
16/01/2024	Xác định yêu cầu hệ thống, viết backlog	- Đánh giá chất lượng backlog:
21/01/2024 - 30/01/2024	Thiết kế giao diện và cơ sở dữ liệu	- Đánh giá thiết kế giao diện và cơ sở dữ liệu: Tính khả thi và tính chính xác của thiết kế Tính tương thích với yêu cầu hệ thống Thực hiện có đúng kế hoạch không?
27/02/2024 - 05/03/2024	Phát triển back-end và front-end	- Đánh giá sau pha phát triển:

Thời Gian	Công Việc Hoàn Thành	Nội Dung Đánh Giá
		<p>Thực hiện có đúng kế hoạch không?</p> <p>Chức năng của hệ thống đã được xây dựng đầy đủ không?</p> <p>Xây dựng xong hệ cơ sở dữ liệu.</p> <p>Code xong các chức năng của hệ thống không?</p> <p>Các kí hiệu có đúng như tài liệu quản lý cấu hình hay không?</p> <p>Tài liệu sử dụng có dễ đọc và dễ hiểu không?</p> <p>Code có đúng với thiết kế không?</p> <p>Có dễ đọc hiểu, ngắn gọn và có tính sử dụng lại hay không?</p> <p>Có đầy đủ các comment trong quá trình code hay không?</p>
27/03/2024	Kiểm thử và triển khai	<p>- Đánh giá sau pha kiểm thử và triển khai:</p> <p>Thực hiện có đúng kế hoạch hay không</p> <p>Đã kiểm thử tất cả các chức năng của hệ thống chưa?</p> <p>Các chức năng có đạt chất lượng không?</p> <p>Quá trình xử lý dữ liệu có xảy ra tổn thất hay tranh chấp dữ liệu hay không?</p> <p>Đã kiểm thử tất cả các mặt của hệ thống: tính hiệu quả, tính tương thích, tính khả dụng...?</p> <p>Các báo cáo kiểm thử có đầy đủ không?</p>

Bảng 10.1 Bảng kế hoạch giám sát chất lượng

4. Bảng kế hoạch đánh giá chất lượng chi tiết

Mục Tiêu/Chức Năng	Phương Pháp Giám Sát	Thời Gian Thực Hiện	Người Chịu Trách Nhiệm
Lập kế hoạch và xác định yêu cầu	Nhận dự án và quyết định khởi động dự án Bản kế hoạch thực hiện dự án	Sprint 1	PM

Mục Tiêu/Chức Năng	Phương Pháp Giám Sát	Thời Gian Thực Hiện	Người Chịu Trách Nhiệm
	Báo cáo khảo sát hệ thống - Bản đặc tả yêu cầu khách hàng - Báo cáo tiến độ		Nhóm phân tích thiết kế
	Báo cáo tiến trình dự án		PO
Giao diện người dùng	Kiểm thử sơ bộ	Sprint 2	Nhóm kiểm thử
	- Kiểm tra tính nhất quán và trải nghiệm người dùng trên nhiều thiết bị di động và nền tảng.		
	Phản hồi từ người dùng:	Theo Nhu Cầu	Nhóm Phát Triển
	- Thu thập ý kiến và đánh giá từ người dùng thông qua cuộc khảo sát, đánh giá sao, và phản hồi trực tiếp.		
Chức năng chụp hình	Kiểm thử tự động và thủ công:	Sprint2 - Sprint 3	Nhóm Kiểm Thử
	- Sử dụng kịch bản kiểm thử tự động và kiểm thử thủ công để xác định và sửa lỗi.		
	Xác nhận chính xác kết quả:		Nhóm Phát Triển
	- So sánh kết quả phân tích với dữ liệu kiểm tra và kỳ vọng của người dùng để đảm bảo tính chính xác.		
Phân tích hình ảnh	Kiểm thử tương thích:	Sprint 3 - Sprint 4	Nhóm Kiểm Thử
	- Kiểm tra tính tương thích của ứng dụng trên các thiết bị di động.		
	Kiểm tra kết quả:		Nhóm Phát Triển
	- Xác định và sửa lỗi trong quá trình phân tích hình ảnh để đảm bảo kết quả chính xác.		
Tính năng chia sẻ	Kiểm thử tương thích:	Sprint 5	Nhóm Kiểm Thử

Mục Tiêu/Chức Năng	Phương Pháp Giám Sát	Thời Gian Thực Hiện	Người Chịu Trách Nhiệm
	- Kiểm tra tính tương thích của tính năng chia sẻ trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến.		
	Phản hồi từ người dùng:	Theo Nhu Cầu	Nhóm Phát Triển
	- Thu thập ý kiến và đánh giá từ người dùng về tính năng chia sẻ để cải thiện và điều chỉnh.		
Bảo mật và an toàn	Kiểm thử bảo mật:	Sprint 5	Nhóm Kiểm Thử
	- Kiểm tra các lỗ hổng bảo mật tiềm ẩn và triển khai các biện pháp bảo mật cần thiết.		
	Kiểm tra tuân thủ quy định:		Nhóm Phát Triển
	- Đảm bảo tuân thủ các quy định bảo mật và quyền riêng tư, bao gồm GDPR và HIPAA.		
Gợi ý sản phẩm	Phản hồi từ người dùng:	Sprint 3 - 4	Nhóm Phát Triển
	- Thu thập thông tin về tình trạng làn da của người dùng để đề xuất sản phẩm phù hợp.		
	Kiểm tra hiệu suất:		Nhóm Kiểm Thử
	- Đảm bảo tính nhanh chóng và chính xác của hệ thống gợi ý sản phẩm.		
Chat với chuyên gia	Phản hồi từ người dùng:	Sprint 5 - 6	Nhóm Phát Triển
	- Đánh giá sự hài lòng và đề xuất từ người dùng về tính năng chat với chuyên gia.		
	Kiểm thử tương thích:		Nhóm Kiểm Thử
	- Kiểm tra tính tương thích của tính năng chat với các thiết bị và nền tảng mạng khác nhau.		
	Thử nghiệm tính năng:		Nhóm Phát Triển

Bảng 11.1 Bảng kế hoạch đánh giá chất lượng chi tiết của dự án

VII. QUẢN LÝ RỦI RO

1. Giới thiệu kế hoạch rủi ro

Các dự án đều có khả năng xảy ra rủi ro trong quá trình xây dựng hoặc thực hiện. Để đảm bảo tốt nhất cho sản phẩm của dự án, người quản lý dự án cần xác định rủi ro của dự án. Rủi ro của dự án là những vấn đề chưa xảy ra tại thời điểm khởi đầu của dự án nhưng có thể xảy ra trong quá trình phát triển dự án. Quản lý rủi ro là vấn đề khó với giám đốc dự án nói riêng và đội dự án nói chung, rủi ro là một sự kiện hoặc một trạng thái không chắc chắn mà nếu nó xảy ra sẽ có ảnh hưởng tốt hoặc xấu đối với các mục tiêu của dự án.

Quản lý rủi ro là các xử lý mang tính hệ thống của việc xác định, phân tích và đáp ứng tới các rủi ro của dự án, nó còn làm tối thiểu hóa các hậu quả tới mục tiêu của dự án. Các bước của quản lý rủi ro:

- Lập kế hoạch quản lý rủi ro
- Xác định các rủi ro
- Phân tích các rủi ro tìm được ở bước trước đó
- Lập kế hoạch để giải quyết những rủi ro có thể xảy ra đó
- Kiểm soát và theo dõi việc xử lý các rủi ro đó.

2. Bảng kế hoạch rủi ro

No	Risk	Category	Root cause	Triggers	Potential Responses	Risk owner	Probability	Impact	Status
1	Thiếu cập nhật thông tin sản phẩm kịp thời	Quản lý sản phẩm	Quá trình cập nhật thông tin không được quản lý hoặc kiểm soát	Yêu cầu thay đổi sản phẩm, dữ liệu mới không được cập nhật đúng kỳ hạn	Xây dựng quy trình cập nhật thông tin định kỳ và kiểm soát chặt chẽ	PM	High	Medium	Resolved
2	Giao diện không tương thích đúng cách	Thiết kế	Thiếu kiểm tra và thử nghiệm đa nền tảng	Sự phản hồi của người dùng về giao diện không	Phát triển giao diện đáp ứng (responsive) hoặc tùy chỉnh giao diện cho	UX/UI Designer	Medium	High	Mitigated

	trên các thiết bị			đồng nhất trên các thiết bị và trình duyệt khác nhau	từng nền tảng				
3	Cập nhật thông tin chuyên gia không đồng bộ	Quản lý nội dung	Quy trình cập nhật thông tin chưa được định rõ	Sự thiếu đồng bộ trong quá trình cập nhật thông tin từ nhiều nguồn khác nhau	Xây dựng quy trình cập nhật thông tin chuyên gia đồng bộ, Sử dụng hệ thống quản lý nội dung (CMS)	Content Manager	Low	Low	Resolved
4	Rủi ro mất mát dữ liệu cá nhân trong Hồ sơ người dùng	Bảo mật	Thiếu biện pháp bảo mật hoặc sao lưu dữ liệu đầy đủ	Tấn công hacker, Lỗi hệ thống hoặc thiết bị	Triển khai biện pháp bảo mật mạnh mẽ, Sao lưu dữ liệu định kỳ và kiểm tra tính toàn vẹn	Security Officer	High	High	Mitigated
5	Thiết kế chức năng không linh hoạt hoặc mở rộng	Thiết kế	Thiếu phân tích kỹ thuật và yêu cầu người dùng	Yêu cầu mới từ người dùng không được xem xét hoặc tích hợp vào thiết kế hiện tại	Phát triển kiến trúc linh hoạt và mở rộng, Tăng cường phản hồi từ người dùng	Technical Lead	Medium	Medium	Mitigated
6	Thiết kế chức năng không	Thiết kế	Thiếu hiểu biết về nhu cầu và	Phản hồi tiêu cực từ người dùng, Thất bại	Tăng cường giao tiếp với người dùng để hiểu rõ yêu	UX/UI Designer	High	Medium	Resolved

	cung cấp cơ chế phản hồi đủ		mong muốn của người dùng	trong việc thực hiện giao dịch	cầu, Phát triển cơ chế phản hồi đa chiều				
7	Vấn đề kỹ thuật trong xây dựng cơ sở dữ liệu	Kỹ thuật	Thiếu kinh nghiệm hoặc kiến thức về thiết kế cơ sở dữ liệu	Sai sót trong quá trình thiết kế hoặc triển khai cơ sở dữ liệu	Tăng cường đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật cho nhóm phát triển, Kiểm tra và sửa chữa lỗi định kỳ	Technical Lead	Medium	High	Ongoing
8	Thiếu hiểu biết rõ về yêu cầu người dùng	Quản lý sản phẩm	Thiếu nghiên cứu và phân tích kỹ thuật về yêu cầu người dùng	Sai sót trong việc hiểu và diễn dịch yêu cầu người dùng	Tăng cường nghiên cứu và phân tích yêu cầu, Tăng cường giao tiếp với khách hàng	PM	Low	Medium	Resolved
9	Không thể hoàn thành hết các đặc tả, chức năng của app vì thời gian cấp bách	Quản lý dự án	Kế hoạch dự án không hiệu quả hoặc không linh hoạt	Thời hạn cấp bách, Yêu cầu mới từ khách hàng	Điều chỉnh kế hoạch dự án, Xác định ưu tiên và tập trung vào các chức năng quan trọng nhất	PM	High	High	Ongoing

10	Rủi ro giao dịch hiển thị không thành công nhưng tài khoản khách hàng bị trừ tiền	Tài chính	Lỗi trong quá trình xử lý thanh toán hoặc tích hợp thanh toán	Giao dịch không hoàn thành nhưng tiền đã được trừ từ tài khoản khách hàng	Hỗ trợ khách hàng và hoàn trả tiền cho khách hàng, Kiểm tra và sửa chữa lỗi thanh toán	Finance Manager	High	High	Monitoring
11	Dung lượng bị phình ngoài dự kiến khi thêm các bảng và các chức năng bổ sung	Kỹ thuật	Thiếu kế hoạch và kiểm soát chặt chẽ về quản lý dữ liệu và tài nguyên	Tối ưu hóa cấu trúc cơ sở dữ liệu và tối thiểu hóa việc sử dụng tài nguyên	Tối ưu hóa cấu trúc cơ sở dữ liệu và tối thiểu hóa việc sử dụng tài nguyên	Technical Lead	Low	Low	Mitigated
12	Bất đồng quan điểm giữa các thành viên trong nhóm	Con người	Sự khác biệt trong quan điểm, góc nhìn	Các ý kiến hoặc đề xuất của nhân viên mâu thuẫn nhau	tổ chức các buổi họp nhóm để thảo luận về sự bất đồng quan điểm, khuyến khích mọi người chia sẻ ý kiến của mình một cách tự do và trung thực.	PM	Low	Medium	Resolved

VIII. KẾT LUẬN

1. Lý do phát triển dự án

Dự án xây dựng đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn của những người có nhu cầu chăm sóc da mặt.

Giúp tiết kiệm thời gian, khoảng cách xa, biết thêm về tình trạng da của mình, tìm được các sản phẩm cải thiện làn da trở nên thuận tiện hơn.

2. Những kết quả đã đạt được

- Dự án đã hoàn thành theo mục tiêu đề ra và đi vào hoạt động.
- Bước đầu đáp ứng mục tiêu của khách hàng quan tâm về da mặt của bản thân, giúp hình thức hoạt động đa dạng hơn.
- Đáp ứng cơ bản những nhu cầu của khách hàng.
- Qua việc thực hiện dự án, các thành viên trong dự án rút ra được nhiều kinh nghiệm hơn cho bản thân như kinh nghiệm làm việc nhóm, nhiều kiến thức hữu ích, khả năng tự học hỏi.

3. Đánh giá và kết quả của dự án

3.1 Đánh giá về nhân lực

Các thành viên hoạt động chăm chỉ, và hoàn thành công việc tốt.

3.2 Ưu điểm của dự án

- Các thành viên có nhiệt huyết trong việc làm dự án.
- Các thành viên có kỹ năng làm việc cũng như lối tư duy logic giúp cho các công tác làm việc nhanh và hiệu quả.
- Sự chịu khó làm việc với áp lực thời gian và môi trường của các bạn trong tổ dự án cũng giúp dự án triển khai và kết thúc đúng tiến độ.
- Sự hỗ trợ nhiệt tình của thầy cô giúp cho việc xác định và thực hiện dự án thuận tiện hơn rất nhiều.

3.3 Nhược điểm của dự án

- Hay có những quan điểm, ý kiến trái nhau nên gặp khó khăn trong việc quyết định.
- Thiếu hiểu biết sâu sắc về ngành y tế.
- Thời gian và nguồn lực bị hạn chế
- Thiếu cập nhật thông tin sản phẩm kịp thời
- Đội ngũ nhân viên chưa thực sự giỏi
- Yêu cầu sự bảo mật cao

3.4 Bài học kinh nghiệm

- Rút kinh nghiệm để tránh những rủi ro không đáng có trong dự án.
- Người quản lý dự án sẽ quản lý sát sao hơn các nguồn nhân lực đang có.
- Cần có những yếu tố để khích lệ tinh thần làm việc của các thành viên hơn nữa.

- Chưa phát huy hết khả năng của các thành viên trong dự án, nâng cao tinh thần trách nhiệm của các thành viên .
- Phân bổ đều số lượng công việc để các thành viên làm việc không bị áp lực quá mức.

GIAO DIỆN ỨNG DỤNG MEDISKIN

1. Giao diện màn hình chính – Cẩm Trâm

1.1 Đặc tả giao diện màn hình:

- Phần chính hiển thị thông tin và Phần Thoát

Màn hình trang chủ của ứng dụng gồm:

Nền và Layout:

- Màu sắc chính cho ứng dụng: xanh lá pastel và trắng
- Layout chính với các phần chính như banner, menu, và phần chính hiển thị quy trình chăm sóc da.

Banner:

- Thêm một banner ở đầu trang chủ với hình ảnh hoặc biểu tượng liên quan đến việc soi da.
- Ở đầu trang chủ, bên trái hiển thị avatar và tên của người dùng, bên phải hiển thị thanh setting
- Hiển thị thông điệp chào mừng người dùng với ứng dụng, ví dụ: “Hello, Na Lê!”

Menu:

- Thanh menu có các mục "Trang chủ", "Phân Tích Làn Da", "Kho Sản Phẩm", “Tiến Trình Trên Da”, "Lời Khuyên".
- Các nút trong menu có thể chuyển hướng đến các mục chức năng chính của ứng dụng.

Phần Chính Hiển Thị Thông Tin:

- Hiển thị quy trình chăm sóc da
- Gồm Phân tích sức khỏe làn da, Ghi nhật ký selfie

Blog về ứng dụng:

- Hiển thị bài viết blog liên quan đến ứng dụng bằng các nút “Learn More” và “About Us”
- Các mục trong phần này có thể là các hình ảnh, tiêu đề ngắn, và liên kết đến các bài viết chi tiết.

Liên Kết:

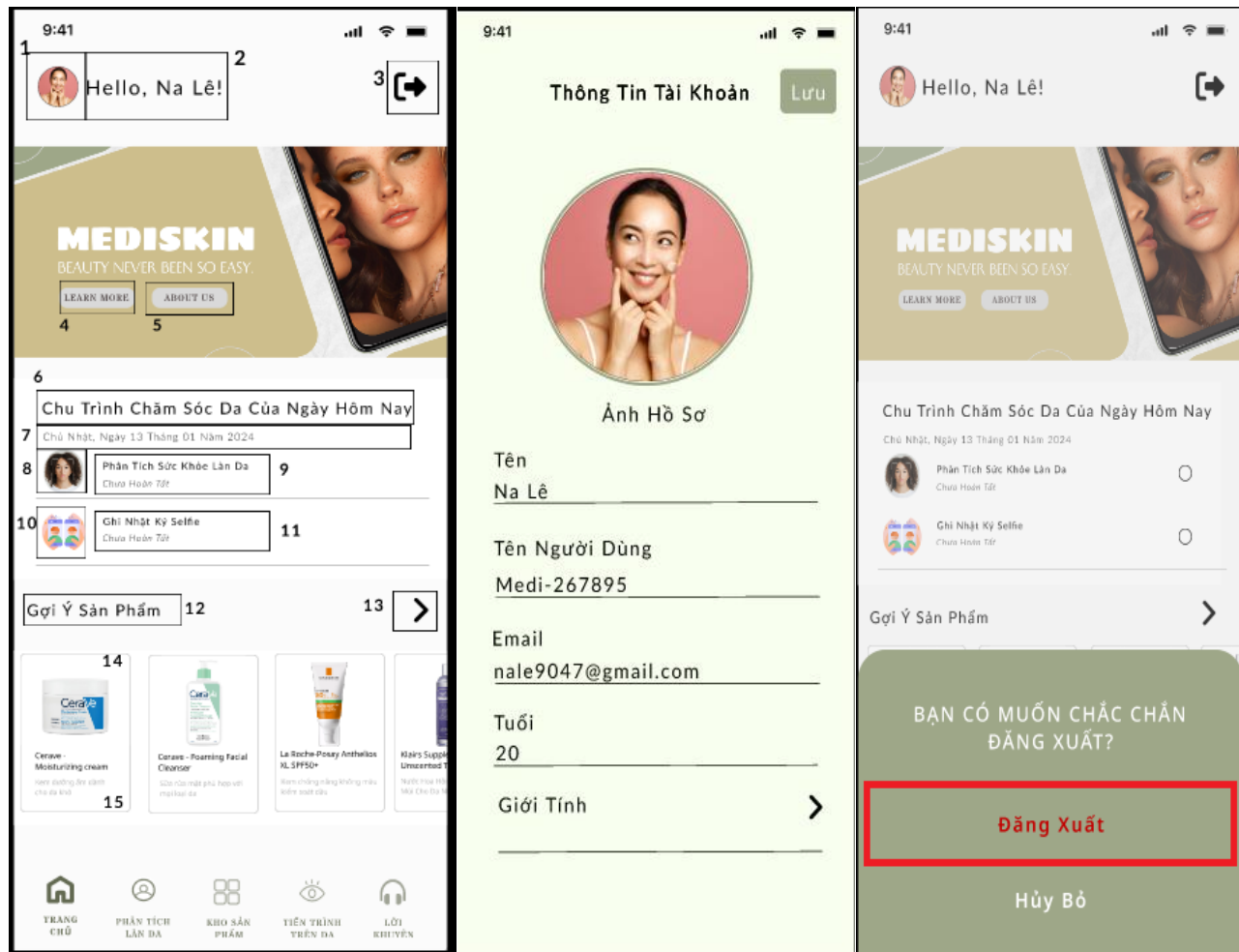
- Hiển thị các sản phẩm gợi ý
- Liên kết đến chức năng trong nút “Kho sản phẩm”

Phần đăng xuất (thanh Exit):

- Hiện thị thông tin “Đăng xuất”, “Hủy bỏ”
- Nút “Đăng xuất” khi bấm sẽ quay trở lại trang đăng nhập
- Nút “Hủy bỏ” khi bấm sẽ quay trở lại màn hình chính

STT	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Icon	Hiển thị avatar của người dùng	
2	Text	Hiển thị tên cứng “Hello, Na Lê!” Sự kiện: Khi nhấn vào tên cứng, màn hình sẽ chuyển sang trang “Thông tin tài khoản cá nhân”	
3	Icon	Hiển thị nút đăng xuất tài khoản	
4	Button	Hiển thị tên cứng “Tìm hiểu thêm” Sự kiện: Khi nhấn vào nút, màn hình sẽ chuyển sang trang “Tìm hiểu thêm”	
5	Button	Hiển thị tên cứng “Về chúng tôi” Sự kiện: Khi nhấn vào nút, màn hình sẽ chuyển sang trang “Về chúng tôi”	
6	Text	Hiển thị tên cứng “Chu Trình Chăm Sóc Da Của Ngày Hôm Nay”	
7	Text	Hiển thị tên cứng “Ngày tháng năm”	
8	Icon	Hiển thị ảnh để nhận diện trang “Phân tích làn da”	
9	Text	Hiển thị tên cứng “Phân tích sức khỏe làn da” và hiển thị thông tin tên cứng “Chưa Hoàn Tất” Sự kiện: Khi nhấn vào tên cứng, màn hình sẽ chuyển sang trang “Phân tích làn da”	
10	Icon	Hiển thị ảnh để nhận diện trang “Tiến trình trên da”	
11	Text	Hiển thị tên cứng “Ghi Nhật Ký Selfie” và hiển thị thông tin tên cứng “Chưa Hoàn Tất” Sự kiện: Khi nhấn vào tên cứng, màn hình sẽ chuyển sang trang “Tiến trình trên da”	
12	Text	Hiển thị tên cứng “Gợi Ý Sản Phẩm”	
13	Icon	Hiển thị nút mũi tên tiếp theo Sự kiện: Khi nhấn vào icon, màn hình sẽ chuyển sang trang “Kho Sản Phẩm”	
14	Image	Hiển thị hình ảnh của sản phẩm trong trang “Kho Sản Phẩm”	
15	Text	Hiển thị tên cứng “Tên sản phẩm” và hiển thị thông tin cứng của sản phẩm Sự kiện: Khi nhấn vào tên cứng, màn hình sẽ chuyển sang trang “Mô tả sản phẩm”	
16	Icon	Hiển thị các icon mô tả cho từng trang “TRANG CHỦ”, “PHÂN TÍCH LÀN DA”, “KHO SẢN PHẨM”, “TIẾN TRÌNH TRÊN DA”, “LỜI KHUYÊN”	
17	Text	Hiển thị tên cứng “TRANG CHỦ”, “PHÂN TÍCH LÀN DA”, “KHO SẢN PHẨM”, “TIẾN TRÌNH TRÊN DA”, “LỜI KHUYÊN”	

1.2 Hình minh họa



2. Chức năng đăng ký – Hoàng Yến

2.1 Documents:

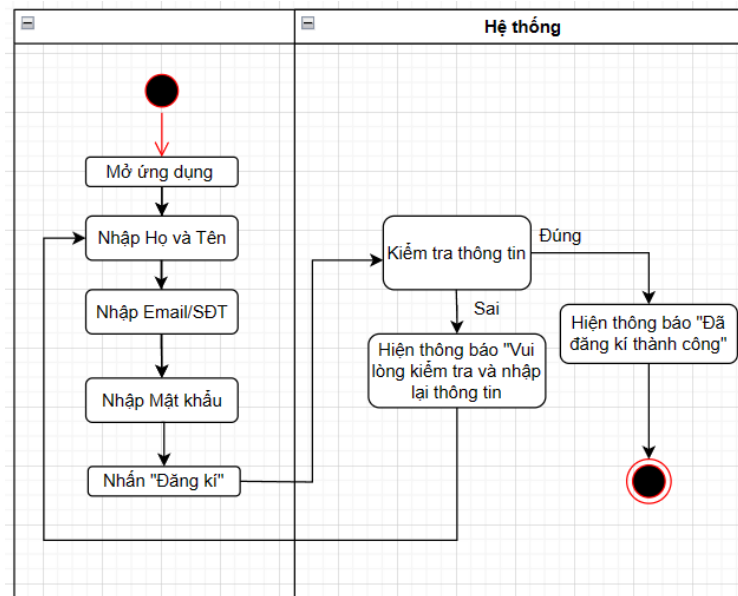
- US1: Là một người sử dụng, tôi muốn đăng kí tài khoản để sử dụng

2.2 Đặc tả:

- Trên cùng phía bên tay trái sẽ có dòng “Đăng kí” màu đen, đậm để người dùng có thể để ý
- Ở dưới “Đăng kí”, sẽ có dòng giới thiệu “Bắt đầu theo dõi quá trình chăm sóc da của bạn và nhận lời khuyên chuyên gia”
- Sẽ có 3 khung để nhập thông tin đăng kí: “Họ và tên”, “E-mail hoặc Số điện thoại” và “Mật khẩu”
- Khi nhập thông tin đăng kí, các “Họ và tên”, “E-mail hoặc Số điện thoại” và “Mật khẩu” sẽ biến mất và chỉ hiện các thông tin của người dùng nhập vào
- Sẽ có nút - khung nút có màu xanh, chữ “Đăng kí” sẽ có màu trắng

- Dòng “Bằng cách nhấn Đăng kí bạn đồng ý với Điều khoản & Điều kiện và Chính sách Quyền riêng tư của MediSkin” để thông báo, các chữ “Điều khoản & Điều kiện”, “Chính sách Quyền riêng tư” sẽ có màu trùng với màu khung Đăng kí, các chữ còn lại sẽ có màu đen
- Sẽ có dòng “Đã có tài khoản? Đăng nhập” để người dùng khi có tài khoản thì thể đăng nhập. Khi nhấn vào “Đăng nhập”, màn hình Đăng nhập sẽ hiện ra
- Tổng quát: Trong ứng dụng soi da mặt, chức năng đăng ký thường yêu cầu người dùng cung cấp thông tin cá nhân và thông tin về loại da để tạo tài khoản và cá nhân hóa trải nghiệm người dùng.
- Mục đích: Mục đích của chức năng đăng ký trong ứng dụng soi da mặt là xác thực người dùng và cá nhân hóa trải nghiệm sử dụng.

2.3 Sơ đồ hoạt động:



2.4 Hình minh họa:



The image shows a mobile application interface for registration. At the top, the status bar displays the time 9:41, signal strength, Wi-Fi, and battery icons. The main heading is "Đăng kí" (Registration). Below it, a descriptive text states: "Bắt đầu theo dõi quá trình chăm sóc da của bạn và nhận lời khuyên từ chuyên gia" (Start tracking your skin care process and receive advice from experts). The registration form consists of three input fields: "Họ và tên" (Last name and first name), "E-mail hoặc Số điện thoại" (Email or Phone number), and "Mật khẩu" (Password). A green "Đăng kí" button is positioned below the fields. At the bottom, a line of text reads: "Bằng cách nhấn Đăng kí bạn đồng ý với Điều khoản & Điều kiện và Chính sách Quyền riêng tư của MediSkin" (By clicking Register you agree to the Terms & Conditions and Privacy Policy of MediSkin). A link "Đã có tài khoản? Đăng nhập" (Already have an account? Log in) is located at the very bottom.

9:41

Đăng kí

Bắt đầu theo dõi quá trình chăm sóc da của bạn và nhận lời khuyên từ chuyên gia

Họ và tên

E-mail hoặc Số điện thoại

Mật khẩu

Đăng kí

Bằng cách nhấn Đăng kí bạn đồng ý với [Điều khoản & Điều kiện](#) và [Chính sách Quyền riêng tư](#) của MediSkin

[Đã có tài khoản? Đăng nhập](#)

2.5 Đặc tả:

9:41 📶 🔋

1 **Đăng kí** 2

Bắt đầu theo dõi quá trình chăm sóc da của bạn và nhận lời khuyên từ chuyên gia

3

4

5 6

7 Bằng cách nhấn Đăng kí bạn đồng ý với [Điều khoản & Điều kiện](#) và [Chính sách Quyền riêng tư](#) của MediSkin

8

STT	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Text	Hiện thị cứng “Đăng kí”	
2	Text	Hiện thị cứng “Bắt đầu theo dõi quá trình chăm sóc da của bạn và nhận lời khuyên từ chuyên gia”	
3	Input Text	Hiện thị ô trống nhập Họ và tên, Hiện thị “Họ và tên”	Khi người dùng nhập thông tin, dòng “Họ và tên” biến mất
4	Input Text	Hiện thị ô trống nhập Email hoặc Số điện thoại, Hiện thị “Email hoặc Số điện thoại”	Khi người dùng nhập thông tin, dòng “E-mail hoặc Số điện thoại” biến mất
5	Input Text	Hiện thị ô trống nhập Mật khẩu, Hiện thị “Mật khẩu”	Khi người dùng nhập thông tin, dòng “Mật khẩu” biến mất, thông tin sẽ được làm ẩn.
6	Button	Hiện thị cứng “Đăng kí” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình thông báo thành công sẽ hiện ra	
7	Text	Hiện thị cứng “Bằng cách nhấn Đăng kí bạn đồng ý với Điều khoản & Điều kiện và Chính sách Quyền riêng tư của MediSkin” Sự kiện: Khi nhấn vào “Điều khoản & Điều kiện” sẽ hiện ra màn hình Điều khoản & Điều kiện Sự kiện: Khi nhấn vào “Điều khoản & Điều kiện” sẽ hiện ra màn hình Điều khoản & Điều kiện	
12	Text	Hiện thị cứng “Đã có tài khoản? Đăng nhập” Sự kiện: Khi nhấn vào “Đã có tài khoản? Đăng nhập” sẽ hiện ra màn hình Đăng nhập	

3. Chức năng Phân tích làn da – Điểm Quỳnh

3.1 Tổng quát:

Chức năng phân tích làn da yêu cầu user quyền truy cập camera để nhận diện tình trạng da hiện tại, chấm điểm, nhận xét theo thang đánh giá.

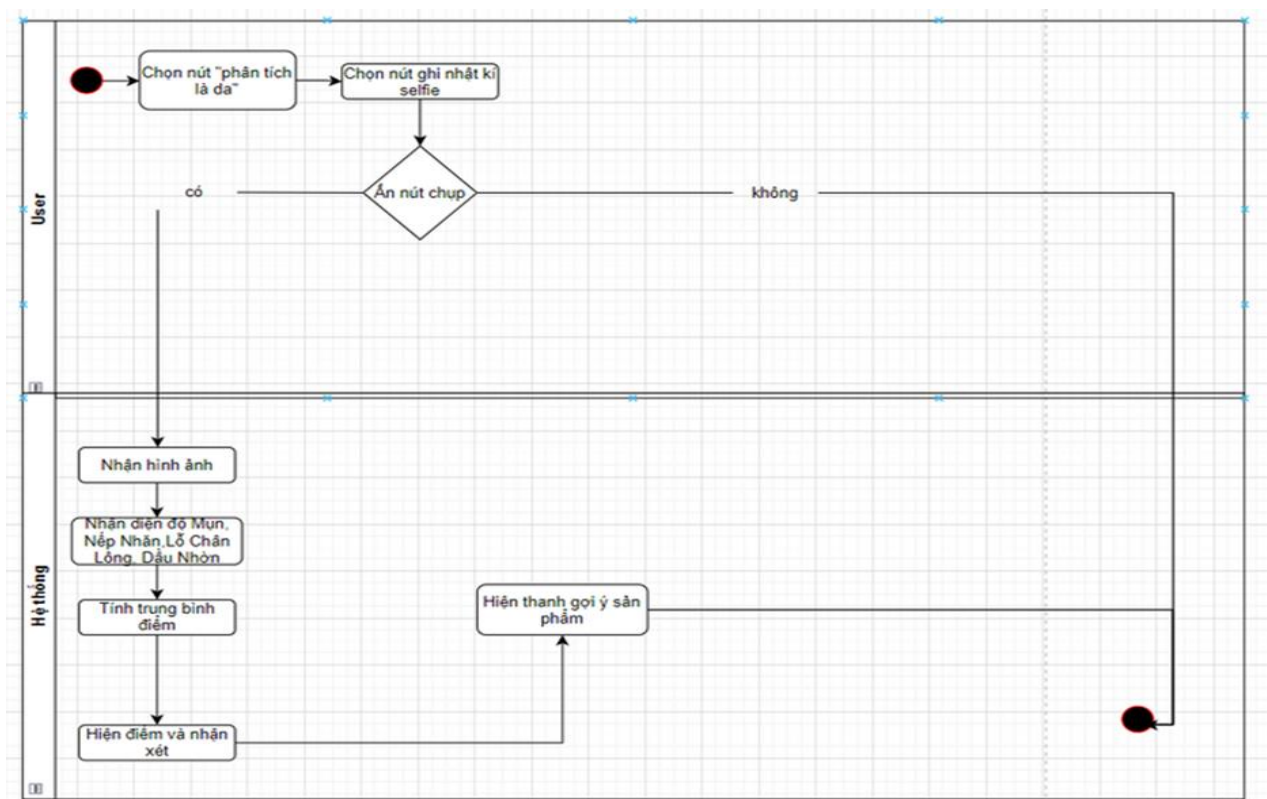
3.2 Mục đích:

Thông qua camera của user, nhận diện được tình trạng da đưa ra điểm số cùng mức độ da. Kích thích được user đến trang chứa các sản phẩm gợi ý.

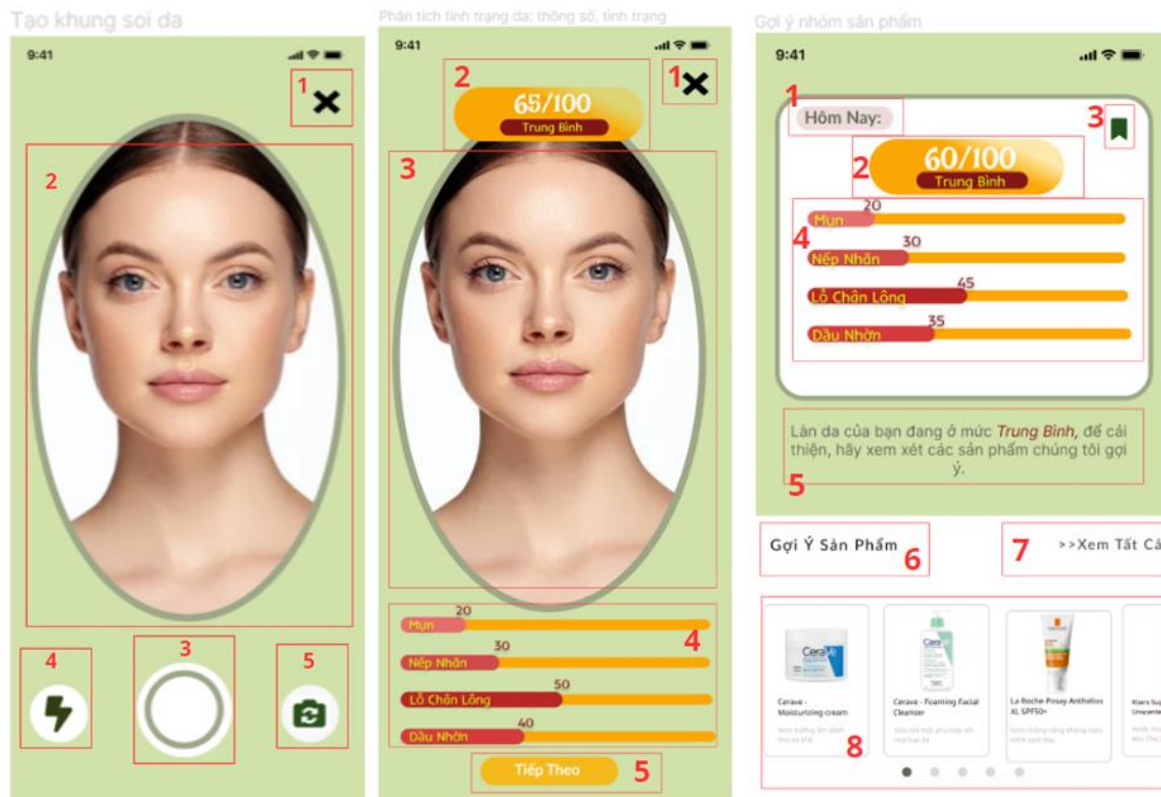
3.3 Yêu cầu cụ thể:

- Cho bật flash, cho xoay camera
- tiêu chí đánh giá: mụn, lỗ chân lông, nếp nhăn, dầu nhờn trên thang 100.
- Cách đưa ra điểm từng tiêu chí = Diện tích phần không khuyết điểm - diện tích phần có khuyết điểm.
- Công thức: Điểm số trung bình = $(400 - (\text{tổng độ đo của 4 tiêu chí})) / 4$
- Mức nhận xét: 1-30: Tệ; 31-50: Kém; 51-65: Trung Bình; 66-75: Khá; 76-89: Tốt; 90-100: Hoàn Hảo.
- Hiện tag gợi ý sản phẩm để dẫn đến trang gợi ý chi tiết.

3.4 Luồng hoạt động:



3.5 Giao diện:



- Màn hình tạo khung soi da:

STT	Loại	Mô tả	Ghi chú
1	Button	Hiển thị cứng icon "quit"	chọn icon "quit" thì thoát trang soi da
2	Image	Hiển thị cứng border hình bầu dục	
3	Button	Hiển thị cứng icon chụp	chọn icon chụp thì hình ảnh được ghi lại trên đối tượng 2
4	Button	Hiển thị cứng icon "flash"	chọn để bật flash nếu dùng camera sau
5	Button	Hiển thị cứng icon "camera change"	chọn để đổi sang camera sau

- 1: Nguồn icon “quit” từ kho icon trong plugin “Font Awesome Icons” của figma, mã màu - 000000; nằm góc trên bên phải, 1/5 chiều rộng, 1/11 chiều dài màn hình điện thoại.
- 2: Khung camera hiển thị chân dung user, viền dày 9px và có mã màu 9EA788
- 3: Button thực hiện hành động chụp, mã màu - FFFFFFFF
- 4: Button mở đèn flash nếu dùng camera sau, nguồn icon “flash” từ kho icon trong plugin “Font Awesome Icons” của figma, mã màu icon #304013, mã màu khung tròn #FFFFFFF
- Button chuyển sang camera sau, nguồn icon “camera change” từ kho icon trong plugin “Font Awesome Icons” của figma, mã màu icon #304013, mã màu khung tròn #FFFFFFF

- **Màn hình phân tích tình trạng da:**

STT	Loại	Mô tả	Ghi chú
1	Button	Hiển thị cứng icon "quit"	chọn icon "quit" thì thoát trang phân tích làn da
2	Text	Điểm số động, phụ thuộc chỉ số bên dưới	User không thao tác
3	Image	Hiển thị cứng border hình bầu dục	User không thao tác
4		Hiển thị động điểm số cho mỗi độ đo về da	User không thao tác
5	Button	Hiển thị cứng button "Tiếp Theo"	Chọn để qua trang gợi ý

- 1: Button “quit”, nguồn icon “quit” từ kho icon trong plugin “Font Awesome Icons” của figma, mã màu #000000; nằm góc trên bên phải, 1/5 chiều rộng, 1/11 chiều dài màn hình điện thoại.
- 2: Tag chấm điểm làn da, chữ số màu FFFFFFFF, chữ đánh giá mức độ màu #EBFF08 - background màu 841616, nền màu #FBA705 kiểu linear.
- 3: Khung camera hiển thị chân dung user, viền dày 9px và có mã màu 9EA788.
- 4: Line chấm điểm cho từng đặc tính, đậm dần khi thang đo càng chạy về bên phải. Các mã màu: #E66E6E, #D04A4A, #B82626, designer điều chỉnh thêm.
- 5: Button “Tiếp Theo”: Chữ màu #FFFFFFF, nền màu #F6B91C, button căn giữa bên dưới màn hình.

- **Màn hình gợi ý nhóm sản phẩm:**

STT	Loại	Mô tả	Ghi chú
1	Text	Hiển thị cứng tag "Hôm Nay"	User không thao tác
2	Text	Điểm số động, phụ thuộc chỉ số bên dưới	User không thao tác
3	Button	Hiển thị cứng button save	Chọn để lưu kết quả phân tích
4		Hiển thị động điểm số cho mỗi độ đo về da	User không thao tác
5	Text	Hiển thị cứng "Làn da của bạn đang ở mức" + Var + "để cải thiện, hãy xem xét các sản phẩm chúng tôi gợi ý."	User không lưu kết quả phân tích thao tác
6	Text	Hiển thị cứng "Gợi Ý Sản Phẩm"	User không thao tác
7	Button	Hiển thị cứng ">>Xem Tất Cả"	Chọn để lưu kết quả phân tích
8		Các tag gợi ý sản phẩm	

- 1: Tag “Hôm Nay”: Chữ màu 626951, background màu #EEDCDC.
- 2: Tag chấm điểm làn da, chữ số màu #FFFFFFF, chữ đánh giá mức độ màu #EBFF08 - background màu 841616, nền màu #FBA705 kiểu linear.
- 3: Button lưu, nguồn icon “save” từ kho icon trong plugin “Font Awesome Icons” của figma, mã màu - #304013.
- 4: Line chấm điểm cho từng đặc tính, đậm dần khi thang đo càng chạy về bên phải. Các mã màu: #E66E6E, #D04A4A, #B82626, designer điều chỉnh thêm.
- 5: Text nhận xét, các màu: #616161, #841616
- 6: Text “Gợi ý sản phẩm”: chữ mã màu #000000.
- 7: Button “Xem tất cả”: chữ mã màu #000000.
- 8: Các tag gợi ý sản phẩm, border màu #000000.

4. Chức năng Danh sách chuyên gia – Tuyết Nhung

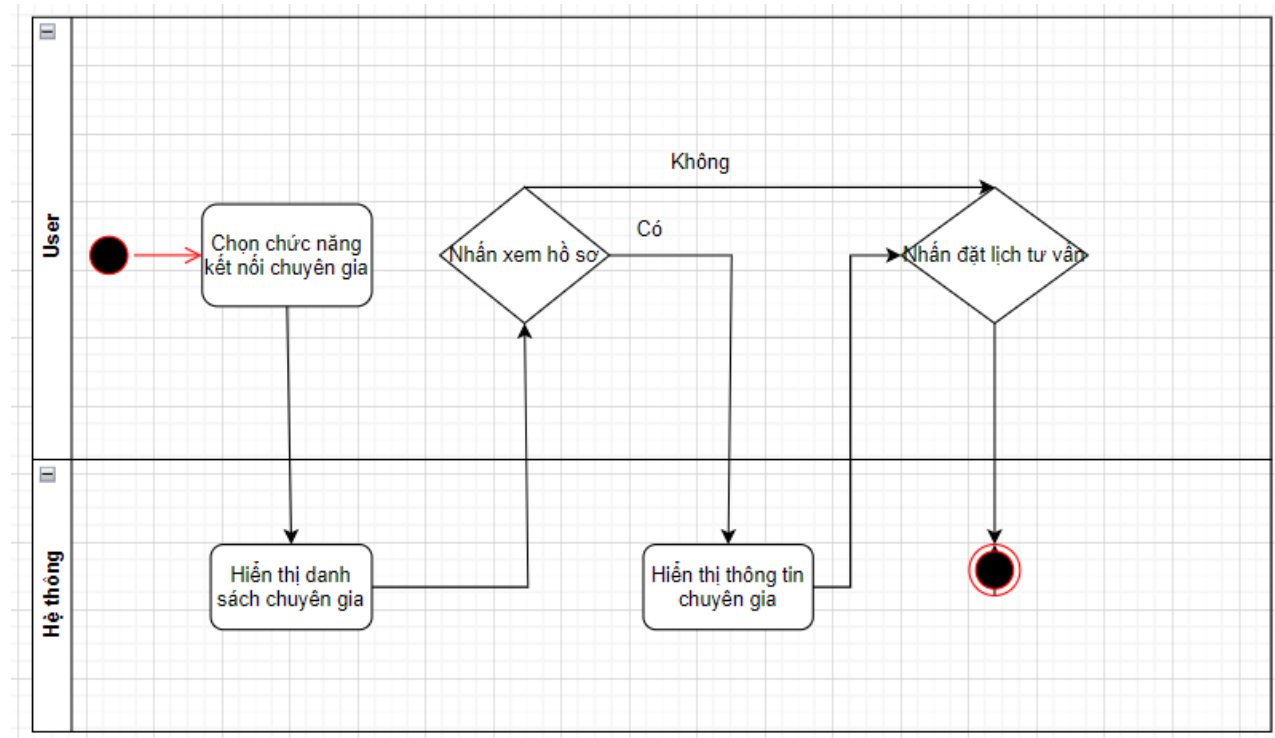
4.1 Tổng quát:

Trong ứng dụng soi da mặt, chức năng xem danh sách chuyên gia kèm đặt lịch tư vấn giúp người dùng có thể xem danh sách các chuyên gia có sẵn và đặt lịch tư vấn với họ.

4.2 Mục đích:

Mục đích của chức năng xem danh sách chuyên gia có kèm đặt lịch tư vấn trong ứng dụng giúp người dùng có thể tìm kiếm và lựa chọn chuyên gia phù hợp dựa trên hồ sơ mà họ cung cấp để tư vấn về làn da của họ và đặt lịch hẹn tư vấn một cách thuận tiện.

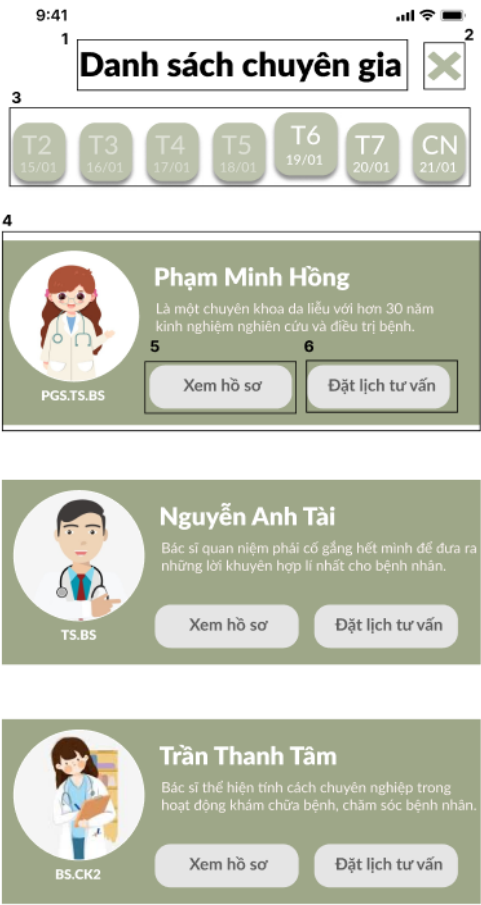
4.3 Sơ đồ hoạt động:



4.4 Hình minh họa



4.5 Đặc tả



STT	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Text	Hiển thị cứng “Danh sách chuyên gia”	
2	Button	Hiển thị cứng "X" Sự kiện: khi nhấn vào sẽ quay lại màn hình chính.	
3	Button	Hiển thị danh sách ngày trong tuần Sự kiện: Những ngày đã qua trong tuần bị mờ không nhấn được, còn những ngày còn lại nhấn để xem danh sách chuyên gia làm việc	
4	Text	Hiển thị tên, học vị và một số quan niệm của từng chuyên gia	

5	Button	Hiện thị cứng “Xem hồ sơ” Sự kiện: Khi nhấn vào có thể xem thông tin chi tiết hơn về chuyên gia	
6	Button	Hiện thị cứng “Đặt lịch tư vấn” Sự kiện: Khi nhấn vào ta có thể chọn giờ muốn tư vấn với chuyên gia	

5. Chức năng Quản lý sản phẩm – Tuyết Trâm

5.1 Description

Đề xuất các sản phẩm phù hợp với người dùng, cung cấp được thông tin chi tiết về sản phẩm, cho phép lưu trữ thông tin về các sản phẩm mà họ quan tâm, giúp họ dễ dàng theo dõi và mua sắm trong tương lai

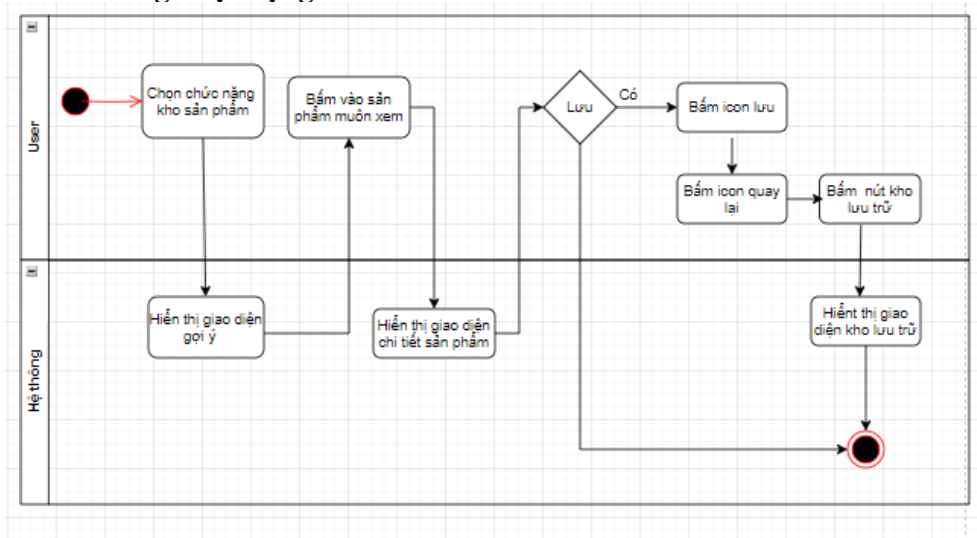
5.2 Mục đích:

- Gợi ý những sản phẩm phù hợp sau khi được nhận diện tình trạng da và thông tin chi tiết về sản phẩm
- Đối tượng: những người muốn tìm hiểu thêm về sản phẩm

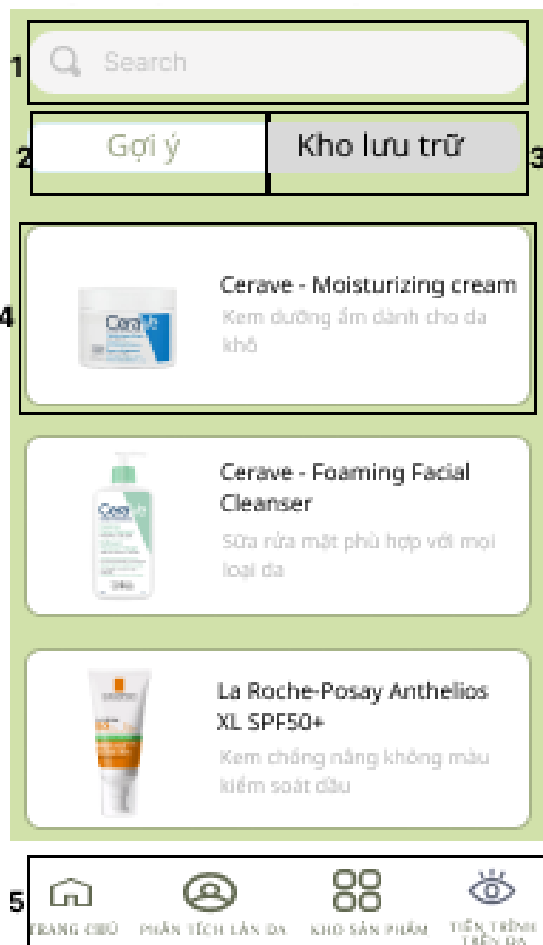
5.3 Yêu cầu cụ thể:

- Sau khi phân tích tình trạng da thì giao diện gợi ý sản phẩm hiện ra
- Bấm vào từng sản phẩm, thông tin chi tiết sẽ xuất hiện
- Giao Diện Gợi Ý Sản Phẩm:
 - Tự động gợi ý sản phẩm chăm sóc da dựa trên đánh giá tình trạng da người dùng.
 - Hiện thị hình ảnh và tên sản phẩm
- Thông Tin Chi Tiết Sản Phẩm:
 - Cung cấp thông tin chi tiết về thành phần, cách sử dụng và lợi ích của từng sản phẩm.
 - Tích hợp review sản phẩm từ người dùng khác
 - Có thể lưu sản phẩm mà người dùng thích
- Kho Lưu Trữ:
 - Cho phép người dùng lưu trữ thông tin sản phẩm vào kho lưu trữ cá nhân của họ.
 - Tự động cập nhật thông tin mới nhất về sản phẩm.
- Giao Diện Thân Thiện và Đa Thiết Bị:
 - Thiết kế giao diện dễ sử dụng với màu xanh là chủ đạo, thân thiện với người dùng và tương thích trên nhiều loại thiết bị.

5.4 Luồng hoạt động

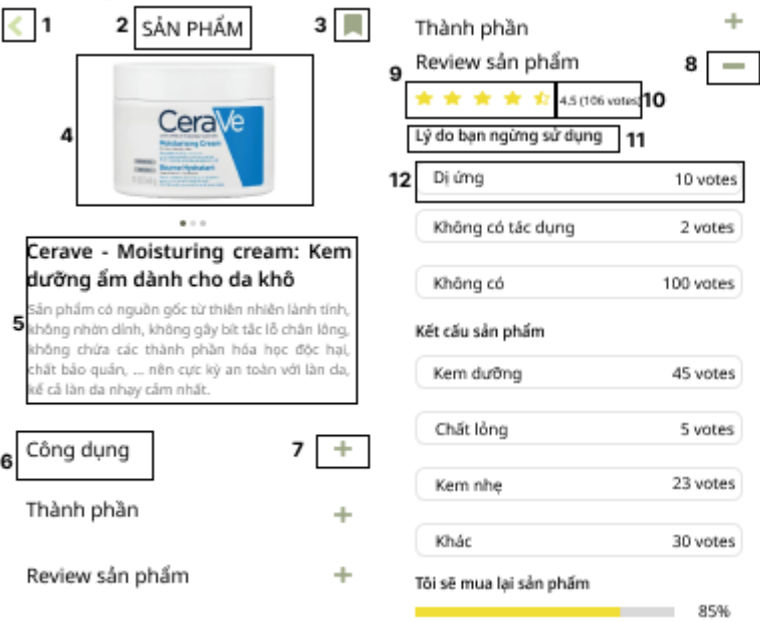


5.5 Hình ảnh giao diện gợi ý sản phẩm



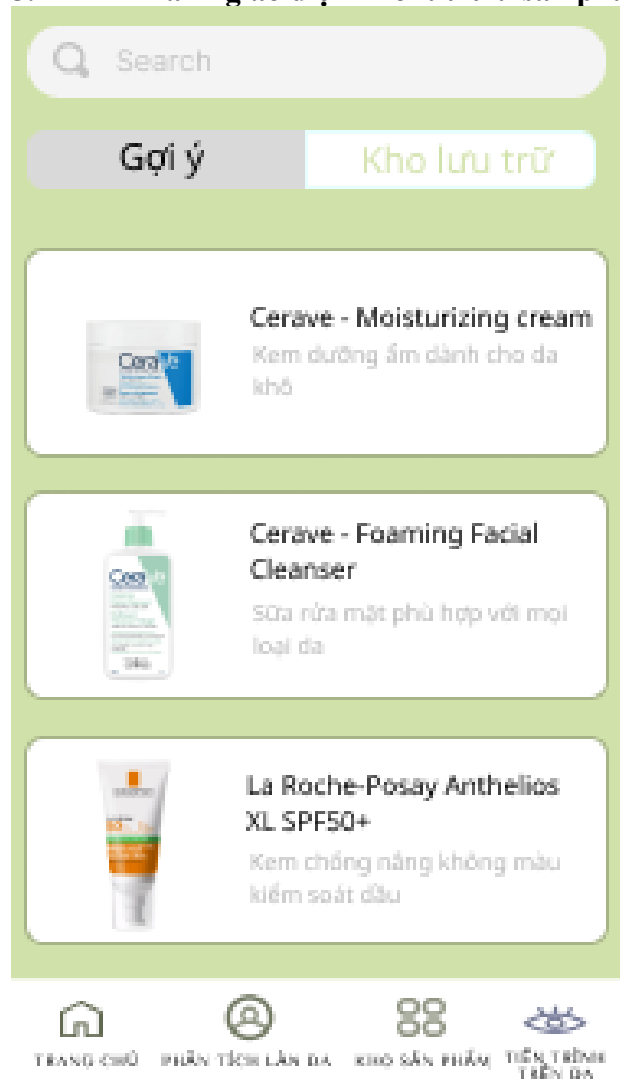
STT	Loại	Mô tả	Ghi chú
1	Input text	Hiển thị cứng icon và 'Search'	Người dùng nhập sản phẩm muốn tìm, bấm phím Enter, giao diện gợi ý sản phẩm sẽ hiển thị
2	Button	Hiển thị cứng 'Gợi ý'	Khi bấm vào, giao diện gợi ý sẽ hiển thị
3	Button	Hiển thị cứng 'Kho lưu trữ'	Khi bấm vào, giao diện kho lưu trữ sẽ hiển thị
4	Button	Hiển thị cứng tên sản phẩm và câu giới thiệu sản phẩm	Khi bấm vào, giao diện thông tin chi tiết sẽ hiển thị
5	Button	Hiển thị cứng icon và tên các danh mục	Khi bấm vào từng icon và danh mục, giao diện ứng với từng cái sẽ hiển thị

5.6 Hình ảnh giao diện thông tin chi tiết sản phẩm



STT	Loại	Mô tả	Ghi chú
1	Button	Hiển thị icon như hình	Khi bấm vào, giao diện gợi ý sẽ hiển thị
2	Text	Hiển thị cứng 'SẢN PHẨM'	
3	Button	Hiển thị icon như hình	Khi bấm vào, sản phẩm sẽ được lưu và hiển thị màu như hình
4	Image	Hiển thị hình ảnh sản phẩm	
5	Text	Hiển thị cứng thông tin chi tiết sản phẩm	
6	Text	Hiển thị các thông số	
7	Button	Hiển thị icon như hình	Khi bấm vào, thông tin chi tiết về từng thông số sản phẩm sẽ hiển thị
8	Button	Hiển thị icon như hình	Khi bấm vào, thông tin chi tiết về từng thông số sản phẩm sẽ bị ẩn, hiển thị icon như số 7
9	Icon	Hiển thị icon như hình	
10	Text	Hiển thị số người đánh giá và số điểm vote trung bình	
11	Text	Hiển thị cứng 'Lý do ngừng sản phẩm'	
12	Button	Hiển thị thông tin để người dùng	Khi bấm vào, số lượt vote sẽ thay đổi

5.7 Hình ảnh giao diện kho lưu trữ sản phẩm



STT	Loại	Mô tả	Ghi chú
1	Input text	Hiển thị cứng icon và 'Search'	Người dùng nhập sản phẩm muốn tìm, bấm phím Enter, giao diện gợi ý sản phẩm sẽ hiển thị
2	Button	Hiển thị cứng 'Gợi ý'	Khi bấm vào, giao diện gợi ý sẽ hiển thị
3	Button	Hiển thị cứng 'Kho lưu trữ'	Khi bấm vào, giao diện kho lưu trữ sẽ hiển thị
4	Button	Hiển thị cứng tên sản phẩm và câu giới thiệu sản phẩm	Khi bấm vào, giao diện thông tin chi tiết sẽ hiển thị
5	Button	Hiển thị cứng icon và tên các danh mục	Khi bấm vào từng icon và danh mục, giao diện ứng với từng cái sẽ hiển thị

6. Chức năng Tiến trình trên da – Hoàng Diễm

6.1 Tổng quát:

Chức năng tiến trình trên da giúp người dùng đánh giá và theo dõi tình trạng da của họ theo từng ngày thông qua những hình ảnh được lưu trữ trong ứng dụng. Người dùng có thể theo dõi sự thay đổi của làn da và nhận thông tin hữu ích để thực hiện các biện pháp chăm sóc da phù hợp.

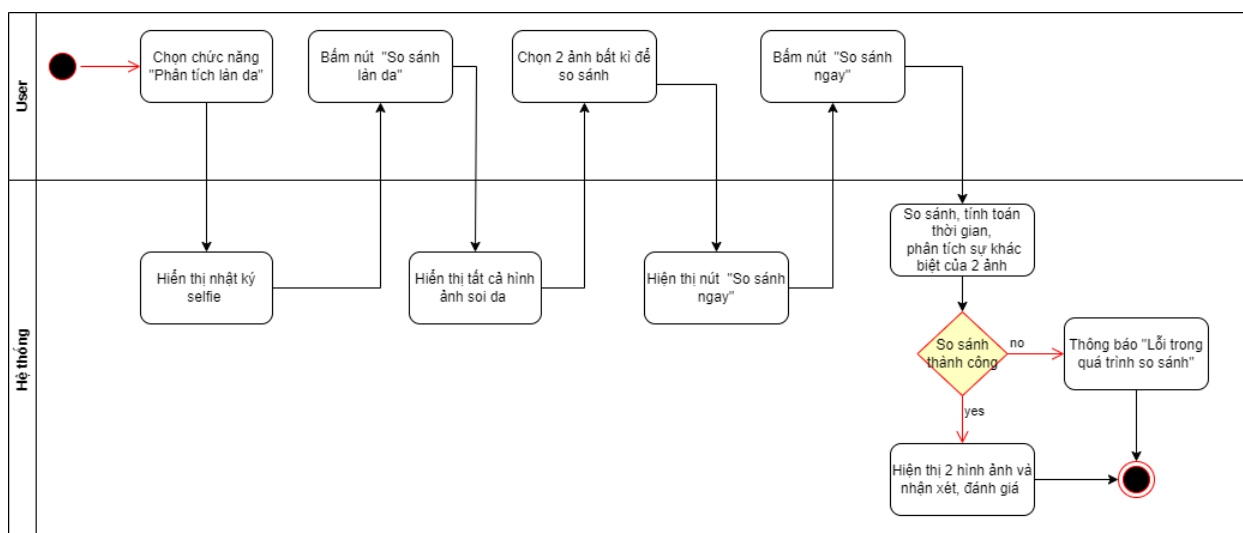
6.2 Mục đích:

- Chức năng cho phép lưu trữ hình ảnh làn da hàng ngày để theo dõi sự thay đổi về mặt sức khỏe da.
- Đối tượng sử dụng: những người quan tâm đến việc theo dõi và đánh giá tình trạng làn da theo thời gian.

6.3 Yêu cầu cụ thể:

- Hệ thống sẽ tự động lưu trữ mỗi hình ảnh da của người dùng.
- Mỗi hình ảnh được gán ngày tương ứng với thời điểm người dùng chụp.
- Người dùng chọn hai ảnh bất kỳ từ danh sách đã lưu trữ.
- Khi chọn 2 ảnh thì hệ thống sẽ hiện thị nút để người dùng bấm so sánh.
- Hệ thống sẽ phân tích các đặc điểm của làn da trong từng ảnh và hiện thị đánh giá nhận xét.
- Người dùng có thể quan sát sự khác biệt giữa hai ảnh đã chọn.

6.4 Sơ đồ hoạt động:



6.5 Hình ảnh

- Màn hình Lưu trữ lưu trữ hình ảnh soi da

9:41



Nhật ký selfie



Ghi nhật ký selfie



So sánh làn da

Hôm nay

Chọn



13 thg 1 2024



12 thg 1 2024



11 thg 1 2024



TRANG
CHỦ



PHÂN TÍCH
LÀN DA



KHO SÀN
PHÂN



TIẾN TRÌNH
THÂN DA



LỜI
KHUYÊN

- Màn hình so sánh tiến trình trên da

9:41



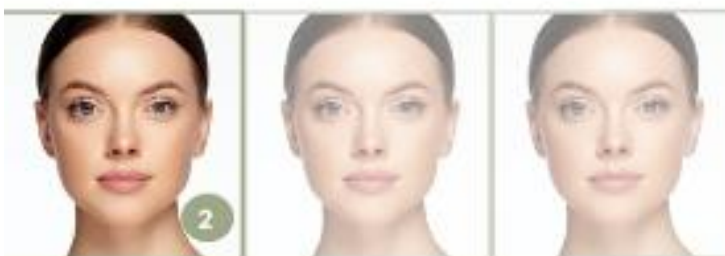
So sánh làn da của tôi ✕

Chọn 2 ảnh bất kì để so sánh

Hôm nay



13 thg 1 2024



12 thg 1 2024

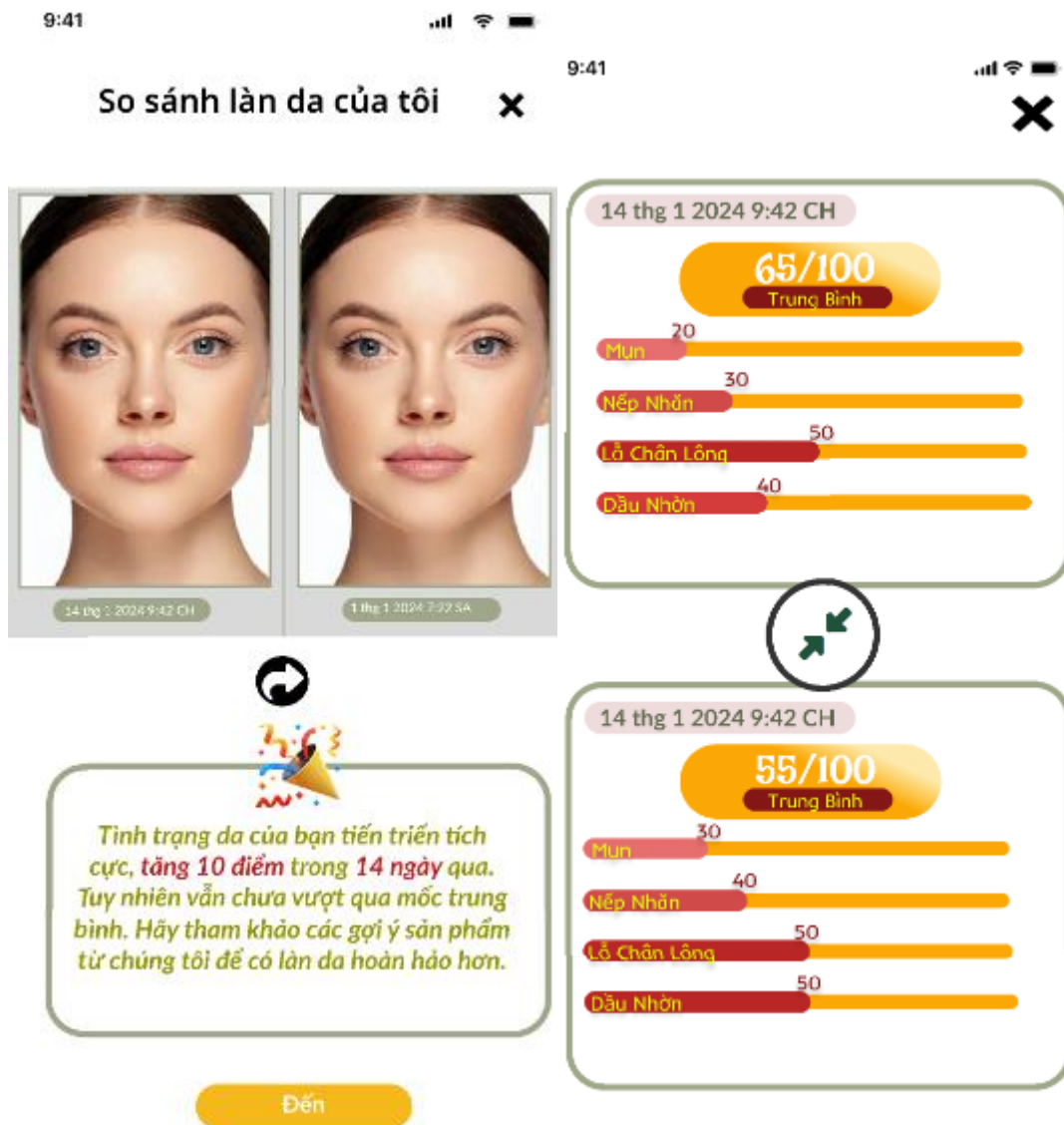


12 thg 1 2024

So sánh ngay ↗



- Màn hình phân tích tiến trình trên da



- Màn hình xóa hình ảnh soi da

